

Họ, tên thí sinh:

ID đề **Moon.vn**: 325673

Số báo danh:

Câu 1 [325184]: Điểm giống nhau về cấu tạo giữa tinh bột và xenlulozơ là

- A. được tạo nên từ nhiều phân tử glucozơ B. được tạo nên từ nhiều gốc fructozơ.
C. được tạo nên từ nhiều phân tử saccarozơ. D. được tạo nên từ nhiều gốc glucozơ.

Câu 2 [325185]: Đốt cháy hoàn toàn 4,712 gam một ancol no, hai chức, mạch hở thu được m gam CO_2 và 4,464 gam H_2O . Giá trị của m là

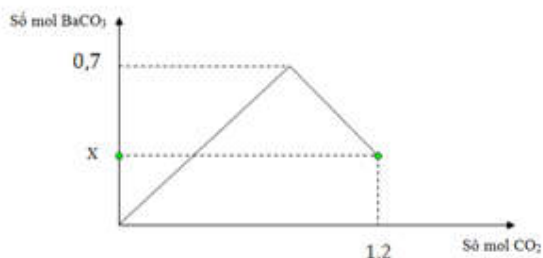
- A. 5,456. B. 6,688. C. 10,032. D. 8,184.

Câu 3 [325186]: Saccarozơ và glucozơ đều có phản ứng với

- A. dd $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$, đun nóng. B. thủy phân trong môi trường axit.
C. dd Br_2 . D. $\text{Cu}(\text{OH})_2$, t° thường.

Câu 4 [325187]: Sục CO_2 vào dung dịch $\text{Ba}(\text{OH})_2$ thu được kết quả theo đồ thị hình bên (số liệu tính theo đơn vị mol). Giá trị của x là

- A. 0,20. B. 0,10.
C. 0,15. D. 0,18.

**Câu 5** [325188]: Este nào sau đây thủy phân trong môi trường axit cho ra phenol?

- A. Phenylaxetat. B. Metylbenzoat. C. Etylfomat. D. Metylaxetat.

Câu 6 [325189]: Cho hỗn hợp X gồm axit axetic và methyl axetat tác dụng vừa đủ với dung dịch NaOH, sau phản ứng thu được 16,4 gam muối và 3,84 gam ancol. Phần trăm số mol của methyl axetat trong X là

- A. 64,91%. B. 35,09%. C. 60%. D. 40%.

Câu 7 [325190]: Chất béo là

- A. là este của axit béo và ancol đa chức. B. trieste của glixerol và axit béo.
C. trieste của axit hữu cơ và glixerol. D. hợp chất hữu cơ chứa C, H, N, O.

Câu 8 [325191]: Thủy phân hoàn toàn chất béo trong dung dịch NaOH luôn thu được

- A. ancol benzylic. B. etylen glicol. C. ancol etylic. D. glixerol.

Câu 9 [325192]: Axit cacboxylic nào sau đây là axit béo?

- A. Axit oxalic. B. Axit axetic. C. Axit fomic. D. Axit stearic.

Câu 10 [325193]: Các ion có thể cùng tồn tại trong một dung dịch là

- A. Ag^+ ; Cl^- . B. Cl^- ; Ca^{2+} . C. OH^- ; Mg^{2+} . D. H^+ ; OH^- .

Câu 11 [325194]: Axetilen có công thức phân tử là

- A. C_2H_2 . B. C_2H_6 . C. C_2H_4 . D. CH_4 .

Câu 23 [325206]: Cho m gam hỗn hợp bột X gồm Fe_xO_y , CuO và Cu vào 300ml dung dịch HCl 1M chỉ thu được dung dịch Y (không chứa HCl) và còn lại 3,2 gam kim loại không tan. Cho Y tác dụng với lượng dư dung dịch AgNO_3 thu được 51,15 gam kết tủa. Biết các phản ứng xảy ra hoàn toàn, giá trị của m **gần nhất với giá trị** nào sau đây

- A. 14,5 B. 11,2 C. 17,0 D. 13,8

Câu 24 [325207]: Số đồng phân cấu tạo là este ứng với công thức phân tử $\text{C}_4\text{H}_8\text{O}_2$ là

- A. 5. B. 4. C. 2. D. 3.

Câu 25 [325208]: Đốt cháy hoàn toàn m gam hiđrocacbon ở thể khí, nhẹ hơn không khí, mạch hở thu được 7,04 gam CO_2 . Sục m gam hiđrocacbon này vào nước brom dư đến phản ứng hoàn toàn, thấy có 25,6 gam brom phản ứng. Giá trị m là:

- A. 2,04. B. 3,06. C. 3,02 D. 2,08.

Câu 26 [325209]: Cho các chất: HCHO, HCOOH, C_2H_2 , CH_3COOH , $\text{CH}_3\text{COOCH}=\text{CH}_2$, HCOOCH₃. Số chất thuộc loại este là

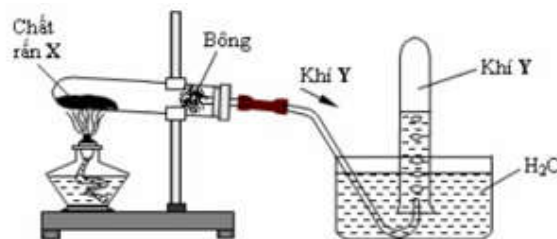
- A. 5. B. 3. C. 2. D. 4.

Câu 27 [325210]: Nhóm tất cả các chất đều tác dụng được với H_2O khi có mặt chất xúc tác trong điều kiện thích hợp là

- A. tinh bột, C_2H_4 , C_2H_2 . B. C_2H_4 , CH_4 , C_2H_2 .
C. saccarozơ, $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$, benzen. D. C_2H_6 , $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$, tinh bột.

Câu 28 [325211]: Cho hình vẽ mô tả thí nghiệm điều chế khí Y từ chất rắn X như sau. Hình vẽ bên minh họa cho phản ứng nào sau đây:

- A. $\text{BaSO}_3 \rightarrow \text{BaO} + \text{SO}_2$.
B. $\text{KMnO}_4 \rightarrow \text{K}_2\text{MnO}_4 + \text{MnO}_2 + \text{O}_2$.
C. $\text{CaC}_2 + \text{H}_2\text{O} \rightarrow \text{Ca}(\text{OH})_2 + \text{C}_2\text{H}_2$.
D. $\text{NH}_4\text{Cl} \rightarrow \text{NH}_3 + \text{HCl}$.



Câu 29 [325212]: Hòa tan hoàn toàn 21,5 gam hỗn hợp X gồm Al, Zn, FeO, $\text{Cu}(\text{NO}_3)_2$ cần dùng hết 430 ml dung dịch H_2SO_4 1M thu được 0,19 mol hỗn hợp khí Y (đktc) gồm hai khí không màu, có 1 khí hóa nâu ngoài không khí, có tỉ khối hơi so với H_2 bằng 5,421; dung dịch Z chỉ chứa các muối sunfat trung hòa. Cô cạn dung dịch Z thu được 56,9 gam muối khan. Phần trăm khối lượng của Al trong hỗn hợp X **có giá trị gần giá trị nào nhất?**

- A. 18,5%. B. 18,1%. C. 19,1%. D. 20,1%.

Câu 30 [325213]: Lên men hoàn toàn 23,4 gam glucozơ, thu được ancol etylic và V lít CO_2 (đktc). Giá trị của V là

- A. 2,912. B. 7,280. C. 17,472. D. 5,824.

Câu 31 [325214]: X là este mạch hở được tạo bởi axit cacboxylic hai chức và một ancol đơn chức. Y, Z là hai ancol đơn chức, mạch hở, đồng đẳng kế tiếp nhau. Đốt cháy hoàn toàn 5,7 gam hỗn hợp E chứa X, Y, Z cần dùng 7,728 lít O_2 (đktc), sau phản ứng thu được 4,86 gam nước. Mặt khác, đun nóng 5,7 gam hỗn hợp E trên cần dùng 200 ml dung dịch NaOH 0,2M, cô cạn dung dịch sau phản ứng thu được phần hơi chứa 2 ancol Y, Z có khối lượng 4,1 gam. Phần trăm khối lượng X có trong E là

- A. 60,35%. B. 62,28%. C. 61,40%. D. 57,89%.

Câu 32 [325215]: Este vinyl axetat có công thức là

- A. $\text{CH}_2=\text{CHCOOCH}_3$. B. $\text{CH}_3\text{COOCH}=\text{CH}_2$ C. $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$. D. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOCH}_3$.

Câu 33 [325216]: Đun nóng m gam glucozơ với lượng dư dung dịch AgNO_3 trong NH_3 , thu được 15,12 gam Ag. Giá trị của m là

- A. 25,20. B. 12,74. C. 12,60. D. 6,30.

Câu 34 [325217]: Chất có khả năng tham gia phản ứng tráng gương là

- A. CH_3OH . B. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$. C. CH_3CHO . D. CH_3COOH .

Câu 35 [325218]: Khi thủy phân tristearin trong môi trường axit ta thu được sản phẩm là

- A. $\text{C}_{15}\text{H}_{31}\text{COONa}$ và etanol. B. $\text{C}_{17}\text{H}_{35}\text{COONa}$ và glixerol.
C. $\text{C}_{17}\text{H}_{35}\text{COOH}$ và glixerol. D. $\text{C}_{17}\text{H}_{33}\text{COOH}$ và glixerol.

Câu 36 [325219]: Đun nóng hoàn toàn 12,9 gam este $\text{CH}_2=\text{CHCOOCH}_3$ với 100 ml dung dịch KOH 1M, cô cạn dung dịch sau phản ứng thu được bao nhiêu gam rắn khan?

- A. 15,3 gam. B. 13,7 gam. C. 11,0 gam. D. 9,4 gam.

Câu 37 [325220]: X là este no, đa chức, mạch hở; Y là este ba chức, mạch hở (được tạo bởi glixerol và một axit cacboxylic đơn chức, không no chứa một liên kết $\text{C}=\text{C}$). Đốt cháy hoàn toàn 17,02 gam hỗn hợp E chứa X, Y thu được 18,144 lít CO_2 (đktc). Mặt khác, đun nóng 0,12 mol E cần dùng 570 ml dung dịch NaOH 0,5M thu được dung dịch G. Cô cạn dung dịch G thu được hỗn hợp T chứa 3 muối (T_1 , T_2 , T_3) và hỗn hợp 2 ancol có cùng số nguyên tử cacbon. Biết $M_{\text{T}_1} < M_{\text{T}_2} < M_{\text{T}_3}$ và T_3 nhiều hơn T_1 là 2 nguyên tử cacbon. Phần trăm khối lượng của T_3 trong hỗn hợp T **gần nhất với giá trị** nào dưới đây?

- A. 20%. B. 30%. C. 29%. D. 25%.

Câu 38 [325221]: Dãy các chất đều có phản ứng thủy phân trong môi trường axit là

- A. saccarozơ, xenlulozơ, glucozơ. B. tinh bột, xenlulozơ, saccarozơ.
C. tinh bột, glucozơ, xenlulozơ. D. saccarozơ, tinh bột, glucozơ.

Câu 39 [325222]: Phát biểu nào sau đây **không** đúng?

- A. Isoamyl axetat có mùi thơm của chuối chín.
B. Các este thường dễ tan trong nước.
C. Một số este của axit phtalic được dùng làm chất dẻo.
D. Benzyl axetat có mùi thơm của hoa nhài.

Câu 40 [325223]: Đun nóng axit acrylic với ancol etylic có mặt H_2SO_4 đặc làm xúc tác, thu được este có công thức cấu tạo là

- A. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOCH}_3$. B. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOC}_2\text{H}_5$. C. $\text{CH}_2=\text{CHCOOC}_2\text{H}_5$ D. $\text{CH}_3\text{COOCH}=\text{CH}_2$.

-----HẾT-----